

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TT, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1997.

ĐKHKTT: Khu 5, xã Đ, huyện TT, tỉnh PT.

Bị đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1995;

ĐKHKTT: Khu 6, xã Đ, huyện TT, tỉnh PT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Lê Trung H1, sinh ngày 24/7/2019. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao con chung là cháu Lê Trung H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày chấm dứt hôn nhân cho tới khi cháu Hiếu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

T hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị H và anh T đều xác định không có và không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị H nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000679 ngày 26/11/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT. Hoàn trả cho Chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị H